

Số: 637/TB-THADS

TP Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản bán đấu giá gồm:

1.1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 659, tờ bản đồ số 11, diện tích 693,0m²; địa chỉ: Số 138 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Vị trí thửa đất: Phía Tây giáp vỉa hè đường Quang Trung có cạnh 12.57m và 12,58m; Phía Đông giáp đường kè hồ Viện Mắt có các cạnh 7.10m; 0,76m; 13.38m; 2.27m; 2.30m. Phía Bắc giáp đường giao thông có cạnh 25.03m; Phía Nam giáp thửa đất số 41 có các cạnh 9.60m; 10.34m; 4.69m; 4.36m. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 033560, số vào sổ cấp GCN: CH-00339 ngày 02/11/2022 do UBND thành phố Hải Dương cấp cho ông Quách Đình Tuấn và bà Nghiêm Thị Trang, cùng thường trú tại: Số 109 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

1.2. Tài sản gắn liền với đất gồm:

- Nhà ở: Loại nhà ở riêng lẻ, cấp (hạng) 3. Kết cấu chính: Kiểu dáng biệt thự, khung chịu lực, móng bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng 127,7m², diện tích sàn 383,1 m², hoàn thành xây dựng năm 2011(tu sửa năm 2022). Tường bao: Xây gạch chỉ chịu lực, trát vữa lãn sơn hoàn thiện; Nền: Lát gạch ceramic kết hợp ốp gỗ; Ốp chân tường trang trí; Mái: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, trên dầm ngói chống nóng, trần thạch cao; Cầu thang: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, bậc cầu thang ốp gỗ, tay vịn gỗ, lan can gỗ; Hệ thống cửa: Cửa chính cửa gỗ pano kính, cửa sổ và cửa thông các phòng là cửa khung nhôm kính và cửa gỗ. Hệ thống điện nước đồng bộ.

- Nhà cấp 4: Diện tích xây dựng: 61,5m². Kết cấu chính: Tường bao: Quay tôn và một phần sử dụng tường rào xây gạch; Mái: Kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn; Hệ thống cửa: Cửa cuốn và cửa tôn; Hệ thống điện nước đồng bộ.

- Tường rào 220, xây bằng gạch chỉ chát xi măng cát và sơn chống thấm, tổng diện tích 216m².

- Sân: kết cấu chính lát gạch chống trơn, tổng diện tích xây dựng 221,87m².



- Ba trụ cổng kết cấu chính xây gạch, tổng khối lượng xây dựng: 5,661m³; Mái cổng: Kết cấu chính bê tông cốt thép, tổng khối lượng xây dựng: 1,50m³.
- Cánh cổng: Cánh cổng inox diện tích 17,08m², hệ thống motor tự động âm sàn.
- Cây cối gồm: 01 cây mít đường kính gốc khoảng 45cm; 01 cây vú sữa đường kính gốc khoảng 40cm; 01 cây khế đường kính gốc khoảng 25cm; 01 cây bưởi đường kính gốc khoảng 10cm; 04 cây đu đủ đường kính gốc khoảng 10cm; 02 cây hoa dâm bụt tán khoảng 2m; 03 cây tùng la hán đường kính gốc khoảng 10cm.

2. Giá khởi điểm: **50.646.268.000** đồng (Năm mươi tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh VNA; Địa chỉ trụ sở: Số 50 LK3, Khu Đô Thị Đại Thanh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Tổng số điểm: 94/100

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Kết quả chấm điểm đối với Công ty đấu giá hợp danh VNA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá	5,0	5,0

	<i>công khai, thuận tiện</i>		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0

4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	56,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân	3,0	3,0

	thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.		
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư	4,0	4,0

	<p><i>nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>		
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	4,0
8.	<p>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.</i>	3,0	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	5,0
9.	<p>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2	
4.	Tiêu chí khác		
TỔNG ĐIỂM		100	94

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương thông báo để các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về ĐGTS(để đăng tải);
- Công TTĐT Tổng cục THADS(để đăng tải);
- Trang TTĐT Cục THADS (để đăng tải);
- Viện KSND thành phố Hải Dương(để kiểm sát)
- Niêm yết tại Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Lưu: VT, HSTHA.



huu

Vũ Quang Chung

HẢI DƯƠNG

11



Số: 638/TB-THADS

TP Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 58/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 07/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ biên bản kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;

Căn cứ kết quả thẩm định giá (Chứng thư thẩm định giá) số: 110/2025/94 ngày 21/5/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Doanh nghiệp,

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá số 613/TB-CCTHADS ngày 29/5/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 624TB-CCTHADS ngày 04/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương lựa chọn: Công Ty Đấu Giá Hợp Danh VNA.

Địa chỉ trụ sở: Số 50 LK3, Khu Đô Thị Đại Thanh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 659, tờ bản đồ số 11, diện tích 693,0m²; địa chỉ: Số 138 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Vị trí thửa đất: Phía Tây giáp vỉa hè đường Quang Trung có cạnh 12.57m và 12,58m; Phía Đông giáp đường kè hồ Viện Mắt có các cạnh 7.10m; 0,76m; 13.38m; 2.27m; 2.30m. Phía Bắc giáp đường giao thông có cạnh 25.03m; Phía Nam giáp thửa đất số 41 có các cạnh 9.60m; 10.34m; 4.69m; 4.36m. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số DG 033560, số vào sổ cấp GCN: CH-00339 ngày 02/11/2022 do UBND thành phố Hải Dương cấp cho ông Quách Đình Tuấn và bà Nghiêm Thị Trang, cùng thường trú tại: Số 109 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Tài sản gắn liền với đất gồm:

2.1. Nhà ở: Loại nhà ở riêng lẻ, cấp (hạng) 3. Kết cấu chính: Kiểu dáng biệt thự, khung chịu lực, móng bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, số tầng 03 tầng, diện tích xây dựng 127,7m², diện tích sàn 383,1 m², hoàn thành xây dựng năm 2011(tu sửa năm 2022). Tường bao: Xây gạch chỉ chịu lực, trát vữa lãn sơn hoàn thiện; Nền: Lát gạch ceramic kết hợp ốp gỗ; Ốp chân tường trang trí; Mái: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, trên dầm ngói chống nóng, trần thạch cao; Cầu thang: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, bậc cầu thang ốp gỗ, tay vịn gỗ, lan can gỗ; Hệ thống cửa: Cửa chính cửa gỗ pano kính, cửa sổ và cửa thông các phòng là cửa khung nhôm kính và cửa gỗ. Hệ thống điện nước đồng bộ.

2.2. Nhà cấp 4: Diện tích xây dựng: 61,5m². Kết cấu chính: Tường bao: Quay tôn và một phần sử dụng tường rào xây gạch; Mái: Kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn; Hệ thống cửa: Cửa cuốn và cửa tôn; Hệ thống điện nước đồng bộ.

2.3. Tường rào 220, xây bằng gạch chỉ chất xi măng cát và sơn chống thấm, tổng diện tích 216m².

2.4. Sân: kết cấu chính lát gạch chống trơn, tổng diện tích xây dựng 221,87m².

2.5. Ba trụ cổng kết cấu chính xây gạch, tổng khối lượng xây dựng: 5,661m³; Mái cổng: Kết cấu chính bê tông cốt thép, tổng khối lượng xây dựng: 1,50m³.

2.6. Cánh cổng: Cánh cổng inox diện tích 17,08m², hệ thống motor tự động âm sàn.

2.7. Cây cối gồm: 01 cây mít đường kính gốc khoảng 45cm; 01 cây vú sữa đường kính gốc khoảng 40cm; 01 cây khế đường kính gốc khoảng 25cm; 01 cây bưởi đường kính gốc khoảng 10cm; 04 cây đu đủ đường kính gốc khoảng 10cm; 02 cây hoa dâm bụt tán khoảng 2m; 03 cây tùng la hán đường kính gốc khoảng 10cm.

Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá là: **50.646.268.000** đồng (Năm mươi tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Vậy, thông báo để các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết và đề nghị Công ty đấu giá hợp danh VNA ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Công ty đấu giá
- Viện KSND thành phố Hải Dương;
- Lưu: VT, HSTHA.

